



VẤN ĐỀ PHÂN LOẠI Ý NGHĨA CỦA ĐỊA DANH TỈNH KHÁNH HÒA

Huỳnh Lê Chi Hải

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Vấn đề địa danh được các nhà ngôn ngữ học trên thế giới tìm hiểu từ rất sớm. Trong địa danh học, bên cạnh các vấn đề nghiên cứu như cấu tạo địa danh, phương thức định danh thì việc tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của địa danh là một vấn đề quan trọng hàng đầu. Điều này sẽ giúp chúng ta hiểu đúng những đặc điểm văn hóa, lịch sử, thiên nhiên và con người của một vùng đất. Vấn đề phân loại ý nghĩa cho địa danh là một trong các hướng nghiên cứu về ý nghĩa của địa danh. Trong bài viết này, chúng tôi trình bày vấn đề phân loại ý nghĩa của địa danh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Từ khóa: ngôn ngữ, địa danh, ý nghĩa của địa danh, Khánh Hòa.

1. Đặt vấn đề

Địa danh học là một lĩnh vực khoa học nghiên cứu tên và cách đặt tên các đơn vị địa lý như tên núi, tên sông, tên làng và nhiều loại địa danh khác. Nghiên cứu địa danh vừa làm sáng tỏ những vấn đề nội bộ của địa danh, vừa góp phần làm rõ những vấn đề chung của ngôn ngữ, nhất là đặc điểm ngôn ngữ tồn tại trong một vùng phương ngữ.

Một trong những vấn đề quan trọng trong việc nghiên cứu địa danh chính là ngữ nghĩa. Đây là vấn đề được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm, đồng thời nó cũng là vấn đề phức tạp và khó khăn nhất trong lĩnh vực nghiên cứu này.

Phạm vi ý nghĩa mà các địa danh phản ánh là rất rộng lớn, bao gồm nhiều đối tượng khác nhau cùng tồn tại trên một địa bàn. Mặc dù vậy, các địa danh còn có những nét tương đồng và sự trùng lặp ở phạm vi hiện thực mà nó phản ánh. Chẳng hạn như *đèo Cổ Mã* (huyện Vạn Ninh), *bãi Dài* (thành phố Cam Ranh), *hòn Gà* (huyện Vạn Ninh), *cửa Bé* (thành phố Nha Trang), *dốc Đá Trắng* (huyện Vạn Ninh), *núi Đá Đen* (thị xã Ninh Hòa),... Những địa danh này phản ánh những đối tượng địa lý khác nhau nhưng giữa chúng lại có nét tương đồng đó là phản ánh những đặc điểm tự nhiên của đối tượng địa lý tồn tại khách quan. Chính nhờ nét tương đồng này mà những địa danh trên tạo thành một nhóm. Ở một nội dung ngữ nghĩa khác, các địa danh như: *thôn Phú Hậu* (huyện Diên Khánh), *thôn Phước Trạch* (huyện Diên Khánh), *thôn Hiền Lương* (thành phố Cam Ranh), *xã Vạn Phước* (huyện Vạn Ninh), *phường Lộc Thọ* (thành phố Nha Trang),... Những địa danh này lại phản ánh một hiện thực khác. Chúng không cung cấp cho chúng ta bất cứ thông tin

hiện thực khách quan nào của đối tượng. Nhưng lại phản ánh hiện thực có tính chất tâm lý nguyện vọng tồn tại trong tư tưởng con người – chủ thể định danh. Những địa danh như thế này được xếp vào cùng một nhóm. Chúng ta nhận thấy rõ sự khác biệt của nhóm này với nhóm đầu tiên. “Nếu như có nhiều làng trùng tên với chuôm, còi, chợ, rộc, đĩa... thì đó là do sự tương đồng về cảnh quan sự vật... ở những nơi ấy; còn nếu có nhiều làng trùng tên với An Hưng, Mỹ Thịnh, Tân Phú... thì đó lại là do sự tương đồng trong nguyện vọng vươn tới cái thanh cao và cuộc sống tốt đẹp hơn ở những người đặt tên” (Nguyễn Kiên Trường, 1996b, tr.84).

Như vậy, nếu căn cứ vào tiêu chí phạm vi phản ánh hiện thực của địa danh thì nội dung mà địa danh phản ánh hướng đến 2 khía cạnh chính như sau: Thứ nhất, địa danh phản ánh mảng hiện thực khách thể tồn tại quanh con người với các đối tượng địa lý. Thứ hai, địa danh phản ánh mảng hiện thực trong tư duy, tình cảm và ước vọng của con người qua mỗi thời đại.

Bên cạnh đó, nghiên cứu địa danh dưới góc độ ngữ nghĩa thường không tách rời với phương thức định danh địa danh. Bởi phương thức định danh có liên quan chặt chẽ đến ý nghĩa của từ địa danh.

2. Các phương thức định danh của địa danh tỉnh Khánh Hòa

Từ thực tế nghiên cứu địa danh tỉnh Khánh Hòa, chúng tôi nhận thấy địa danh nơi đây sử dụng 2 phương thức chính là *phương thức tự tạo* và *phương thức chuyển hóa*.

2.1. Về phương thức tự tạo, đây là phương thức mà người định danh sử dụng những chất liệu

ngôn ngữ có sẵn để tạo ra một tên gọi cho đối tượng. Chúng tôi chia phương thức này thành 4 nhóm nhỏ như sau:

2.1.1. Nhóm dựa vào đặc điểm, tính chất của chính bản thân đối tượng để đặt tên, chẳng hạn như địa danh được gọi theo hình dáng của đối tượng: núi Cô Mã (huyện Vạn Ninh) đặt theo tên núi, xưa có tên là Mã Hình, núi có hình dáng cổ ngựa.

2.1.2. Nhóm dựa vào sự vật, yếu tố có quan hệ chặt chẽ với đối tượng để đặt tên. Địa danh được gọi theo tên các loại thực vật có ở đối tượng hoặc đặc sản vùng miền. địa danh cồn Dê ở thành phố Nha Trang. Theo người dân địa phương, sở dĩ gọi tên cồn Dê không phải vì hòn đảo này có nuôi dê mà vì xưa kia trên cồn mọc rất nhiều cây nhãn cút dê - tên khoa học là *nephelium species*.

2.1.3. Nhóm địa danh thể hiện mong ước về cuộc sống tốt đẹp của người dân. Nhóm địa danh này được tạo thành bằng cách ghép các yếu tố Hán Việt chủ yếu là tên gọi các đơn vị dân cư do chính quyền đặt, hầu hết là từ ghép song tiết như phường Phước Hải, xã Diên Thọ, huyện Khánh Sơn,...

2.2. Về phương thức chuyển hóa, đây là là phương thức định danh bằng cách lấy tên gọi đối tượng địa lý này để gọi tên một đối tượng địa lý khác. Qua nghiên cứu địa danh tỉnh Khánh Hòa, chúng tôi thấy phương thức này có hai dạng: chuyển hóa trong nội bộ loại địa danh và chuyển hóa giữa các loại địa danh.

2.2.1. Chuyển hóa trong nội bộ một loại địa danh

- Địa danh chỉ địa hình tự nhiên: hòn Hèo chuyển hóa thành bán đảo Hòn Hèo, hòn Tre chuyển hóa thành đảo Hòn Tre, bãi Dài chuyển hóa thành biển Bãi Dài,...

- Địa danh chỉ công trình xây dựng: cảng Đầm Môn chuyển hóa thành cầu Đầm Môn, đường Phù Đổng chuyển hóa thành công viên Phù Đổng,...

- Đối với loại địa danh chỉ đơn vị dân cư, chẳng hạn: xã Diên Lâm chuyển hóa thành thôn Diên Lâm, xã Diên Phú chuyển hóa thành thôn Diên Phú,...

2.2.2. Chuyển hóa giữa các loại địa danh

Địa danh chỉ địa hình thiên nhiên chuyển hóa thành địa danh đơn vị dân cư: hòn Tre chuyển hóa thành căn cứ Hòn Tre, hóc Chim chuyển hóa thành căn cứ Hóc Chim, suối Ré chuyển hóa thành khu kháng chiến Suối Ré.

Địa danh chỉ địa hình thiên nhiên chuyển hóa thành địa danh chỉ công trình nhân tạo: vịnh Nha Trang chuyển hóa thành cảng Nha Trang, vịnh Cam Ranh chuyển hóa thành cảng Cam Ranh, bãi biển Đại Lãnh chuyển hóa thành bến Đại Lãnh,...

Qua việc tìm hiểu thực tế về phạm vi phản ánh hiện thực và phương thức định danh của địa danh Khánh Hòa, chúng tôi cũng phân chia ý nghĩa

địa danh tỉnh Khánh Hòa thành 3 nhóm chính: nhóm địa danh kí hiệu, nhóm địa danh mô tả và nhóm địa danh ước vọng.

3. Các nhóm ý nghĩa của địa danh tỉnh Khánh Hòa

3.1. Nhóm địa danh kí hiệu

Các địa danh thuộc nhóm địa danh kí hiệu thường không mang ý nghĩa từ vựng, chức năng chủ yếu của chúng là chức năng phân biệt giữa các đối tượng địa lý, chức năng đánh dấu, định vị và cá thể hóa đối tượng. Thông thường những địa danh này thường không mang những dấu ấn về lịch sử, văn hóa xã hội. Nhóm địa danh kí hiệu phần lớn là những địa danh bằng số, bằng chữ cái nhằm gọi tên một số địa điểm cư trú hành chính các tổ dân phố, xóm, thôn (bằng số 1,2,3,...) hoặc công trình xây dựng (đường A1, đường số 2, hương lộ 5, tỉnh lộ 1B, liên tỉnh lộ 9,...).

3.2. Nhóm địa danh mô tả

Theo tác giả Superanskaja, địa danh mô tả là những địa danh “bao hàm trong chúng những mô tả ngắn gọn về địa điểm” (A.V. Superanskaja, 2002, tr.25), những mô tả ngắn gọn đó có thể là những dấu hiệu hình thức như màu sắc, kích thước, hình dáng, hay là cách thức kiến tạo đối tượng địa lý. Nhóm địa danh mô tả thường là những địa danh mang ý nghĩa phản ánh hiện thực khách quan. Chúng được chia thành 2 trường nghĩa lớn.

Thứ nhất là những địa danh mang ý nghĩa phản ánh đặc điểm, tính chất của bản thân đối tượng được định danh. Như đã trình bày ở phần lý thuyết chung, một trong những chức năng quan trọng của địa danh là chức năng phản ánh hiện thực. Đồng thời, phương thức định danh phổ biến nhất là phương thức tự tạo. Phương thức này xuất phát từ việc quan sát trực tiếp đối tượng để rút ra những đặc điểm, tính chất của đối tượng, từ đó chọn nét điển hình nhất để đặt tên cho đối tượng. Chẳng hạn như địa danh mô tả về hình dáng: mũi Kê Gà (thành phố Nha Trang) đây là một mũi đất với những khối đá sắc nhọn, nhiều màu sắc, chạy dài từ chân núi ra biển cách bờ đến hàng trăm mét. Từ xa nhìn vào, những sườn núi đá lượn nhấp nhô trông thật giống chiếc mào của con gà trống đang nằm nhô đầu ra biển uống nước, vì thế dân gian đặt tên là mũi Kê Gà (Kê - chữ Hán, nghĩa là gà). Hoặc các biểu thức ngôn ngữ dùng để mô tả địa danh về màu sắc như hòn Đỏ (thành phố Nha Trang), sở dĩ có tên hòn Đỏ là do màu của những tảng đá tự nhiên trên đảo qua quá trình phong hóa bởi thời gian nên chuyển sang sắc đỏ, nhất là vào mỗi sớm bình minh hay khi hoàng hôn vừa buông xuống. Địa danh mang ý nghĩa mô tả về kích thước như cửa Hẹp (thành phố Cam Ranh), cửa Lớn (huyện Vạn Ninh).

Thứ hai, là những địa danh mang ý nghĩa phản ánh mối liên hệ giữa đối tượng được định danh

và các đối tượng khác có liên quan. Đối tượng được định danh được đặt trong sự quy chiếu với đối tượng khác có mối quan hệ mật thiết nào đó với đối tượng để gọi tên. Đó có thể là sự mô tả về vị trí và phương hướng của địa danh như *hòn Nội*, *hòn Ngoại* (thành phố Nha Trang). Hay những địa danh mô tả về tên người có liên quan đến địa danh như *đèo Rù Rì* (thành phố Nha Trang), đèo dài khoảng 1 km, cắt qua núi Hòn Khô, đường đi khá quanh co, nguy hiểm, vì vậy có câu ca:

Rù Rì đường quẹo chữ chi,

Anh lái xe cẩn thận, kẻo có đi không về.

Có nhiều giả thuyết về nguồn gốc và ý nghĩa ban đầu của địa danh này. Theo tác giả Nguyễn Đình Tư trong tác phẩm *Non Nước Khánh Hòa*, “vì đường đi khó khăn như vậy, nên ngày xưa xe ngựa qua lại đèo này phải đi rất chậm, dò lần từng bước, sợ nhào xuống hố. Đi như vậy địa phương gọi là đi rù rì” (Nguyễn Đình Tư, 2003, tr.39). Cách giải thích địa danh như vậy chưa thực sự hợp lý. Còn theo tác giả Quách Tấn trong tác phẩm *Xứ Trầm Hương*, đặt tên Rù Rì “vì trên núi có nhiều giống cây rù rì” (Quách Tấn, 2002, tr.98). Nhưng tác giả cũng không dám chắc: “Đó có lẽ là cảnh ngày xưa, chớ hiện nay không thấy rù rì đâu cả”. Lại có người cho rằng tên đèo Rù Rì nói về một loài chim, ngày xưa sống rất nhiều ở quanh những ngọn đồi và những vườn cây xung quanh khu vực đèo. Khi chiều tối, nó kêu rất thảm thiết và sau mỗi tiếng kêu là những tiếng “rù” dài trong cô hóng. Thuyết này cũng dễ bị bác bỏ vì không có bằng chứng nào về sự hiện diện ở khu vực này của một loài chim như vậy. Thật ra, theo tác giả Lê Văn Đức trong cuốn *Việt Nam Tự Điển*, sớ dĩ có tên trên vì ngọn đèo này đã từng được một kỹ sư người Pháp tên Rury sửa sang cho đường sá dễ đi. Từ tên Rury, người Việt đã phát âm thành Rù Rì (Lê Trung Hoa, 2005, tr.63). Đây là hiện tượng mượn âm (một từ có ngữ âm na ná một từ khác thì mượn âm của từ ấy) khá phổ biến trong tiếng Việt.

Địa danh phản ánh thực vật liên quan đến đối tượng như *cồn Dê* ở thành phố Nha Trang (hay còn gọi là *cồn Ngọc Thảo*/ *cồn Dừa Ngọc Thảo*). Theo người dân địa phương, sớ dĩ gọi tên *cồn Dê* không phải vì hòn đảo này có nuôi dê mà vì xưa kia trên cồn mọc rất nhiều cây nhãn cứt dê - tên khoa học là *nephelium species* - là một loại nhãn rừng, quả có vị ngọt chát nhưng ăn được, khi trái chín rụng xuống đất có màu đen óng giống như phân con dê. Lân hồi, dần đến cư ngụ tại cồn Dê ngày càng đông, đất đai được khai phá gần hết, nhưng thấy làm ruộng không mấy kết quả nên họ chuyển sang nghề trồng cỏ để bán cho Viện Pasteur nuôi súc vật. Từ đó cồn có tên Ngọc Thảo. Về sau, đất ngày càng bạc màu, nước mặn xâm nhập nên người dân đã chuyển sang trồng dừa. Sau hàng chục năm, dừa đã mọc thành rừng phủ xanh cồn soi bóng xuống dòng sông. Từ đó cồn có thêm tên mới là *cồn Dừa Ngọc Thảo*.

Địa danh phản ánh nghề nghiệp và sản phẩm nghề nghiệp. Chẳng hạn như địa danh xóm Bóng ở thành phố Nha Trang. Theo tác giả Quách Tấn trong *Xứ Trầm Hương* giải thích địa danh xóm Bóng như sau: “Thời Tiền Chiến, đến ngày vía Bà (ngày 23 tháng 3 âm lịch) nhân dân địa phương tổ chức lễ cúng tế rất long trọng. Ban đêm có lễ múa bóng ở trước sân tháp. Điệu múa Bóng là điệu múa của Chiêm Thành truyền lại... Tổ chức múa Bóng do người xóm trước tháp phụ trách. Những vũ nữ phần nhiều là người trong xóm. Trường dạy múa cũng ở trong xóm. Cho nên xóm mệnh danh là Xóm Bóng thuộc làng Cù Lao. Lễ Múa Bóng ngày vía Bà đã bỏ từ thời Bảo Đại, trước đề nghị thể chiến (Quách Tấn, 2002, tr.178). Nhân đó có câu hát:

Ai về Xóm Bóng thăm nhà

Hỏi xem điệu múa dâng Bà còn chăng?

Thế thường tre lùn còn măng

Lễ đầu tham đó bỏ dâng cho đành.

Tuy nhiên qua tìm hiểu điền dã, các bậc cao niên sống tại địa phương cho biết làng Cù Lao còn có một cái tên khác đã bị lãng quên: *xóm Bóng*; bóng là cái “lông bẫy” để bắt cá. Theo người dân sinh sống nhiều đời ở nơi đây, bóng là một dụng cụ bẫy, bắt cá cô truyền của người dân làng Cù Lao; đó cũng là nguồn gốc để bóng trở thành tên xóm của những ngư dân làm nghề này. Thật vậy, bóng là một dụng cụ đan bằng tre hay mò o, có hình dáng và cấu tạo tựa như cái lò, cái dó mà người dân vùng sông nước từ lâu đã biết sử dụng để đánh bắt cá. Mỗi lần khai thác, người ta thả xuống biển cả trăm cái bóng. Địa điểm thả bóng thường là vùng cửa biển hoặc đầm, vịnh ven bờ. Mỗi cái bóng được cột đá đủ nặng để nằm yên dưới đáy biển. Những cái bóng được liên kết với nhau bằng một sợi dây dài gọi là dây bóng. Cái hay của nghề này là không phải tốn mỗi nhữ, cứ thả bóng xuống nước, cá tự động chui vào. Ban ngày, bóng nằm dưới đáy biển tạo nên bóng mát, thu hút cá chui vào để nấp. Bóng được phân làm nhiều loại theo kích cỡ khác nhau: bóng lớn, bóng lỗ, bóng chai, bóng nhỏ thưa, bóng nhỏ dày... Thả bóng xong khoảng một hai ngày thăm bóng một lần. Thường thì bắt được các loại cá nhỏ và cua, ghẹ... Cũng có khi gặp luồng nước chảy quá mạnh, bóng bị cuốn trôi đi mất.

Từ việc phân tích các ví dụ trên cho thấy tất cả những đặc điểm, tính chất, hay mối quan hệ với đối tượng khác là tồn tại khách quan. Người định danh “tồn trọng” sự tồn tại khách quan đó để gọi tên đối tượng. Chẳng hạn, ở *xã Vạn Hưng*, huyện Vạn Ninh có một ngọn núi có màu đá đen chầy nên chủ thể định danh dựa vào đặc điểm tính chất của đối tượng để gọi tên cho đối tượng là *núi Đá Đen* mà không thể gọi là đá đỏ, đá trắng hay đá vàng vì như thế là không phản ánh đúng hiện thực khách quan của đối tượng. Vì nhóm những địa danh này có ý nghĩa phản ánh hiện thực khách quan nên chúng mang tính chân thực và tính có lý do. Điều này làm

nên sự khác biệt so với nhóm địa danh phản ánh mang hiện thực trong tư duy, tình cảm và ước vọng của con người qua mỗi thời đại.

3.3. Nhóm địa danh ước vọng

Khi đề cập đến ý nghĩa của từ, người ta thường tập trung vào hai thành phần ý nghĩa là nghĩa biểu vật và nghĩa biểu niệm. Trong đó, nghĩa biểu niệm biểu thị thái độ, tình cảm của người nói và tác động đến thái độ, tình cảm của người nghe. Địa danh mang ý nghĩa ước vọng tức là địa danh phản ánh tâm lý, nguyện vọng của chủ thể định danh. Thái độ, đánh giá của chủ thể định danh có liên quan rất nhiều đến lịch sử, không gian cư trú và truyền thống lịch sử - xã hội, phong tục, tập quán cũng như ước mơ, nguyện vọng của cư dân sinh sống trên địa bàn. Nếu như địa danh mô tả phản ánh một cách chân thực, khách quan về đối tượng địa lý thì địa danh ước vọng thể hiện tính chủ quan của chủ thể định danh. Phần lớn các địa danh ước vọng đều thuộc địa danh hành chính cư trú và chủ yếu được cấu tạo bằng các yếu tố Hán Việt.

Chẳng hạn, địa danh ước vọng thể hiện niềm mong ước về sự đổi mới chủ yếu được thể hiện qua yếu tố “tân”. Ví dụ: *phường Tân Lập* (thành phố Nha Trang), *thôn Tân Khánh* (huyện Diên Khánh), *thôn Tân Hải* (thành phố Cam Ranh),...

Địa danh ước vọng thể hiện niềm mong ước về sự sung túc, giàu có. Địa danh này thường có các yếu tố: *phủ, thịnh, hưng, phát*,... Chẳng hạn: *xã Ninh Phú* (thị xã Ninh Hòa), *tổ dân phố Phước Thịnh* (thành phố Nha Trang), *tổ dân phố Thuận Hưng*, *tổ dân phố Thuận Phát* (thành phố Cam Ranh),...

Địa danh ước vọng thể hiện niềm mong ước về cuộc sống bình yên, hòa hợp. Những địa danh này thường chứa các yếu tố như *bình, an, hòa*,.... Chẳng hạn như: *tỉnh Khánh Hòa*, *huyện Ninh Hòa*, *phủ Bình Khang* (tên cũ), *dinh Bình Hòa*, *thôn Phú Bình* (thành phố Cam Ranh), *xã Đại An* (huyện Diên Khánh),...

Địa danh ước vọng thể hiện niềm mong ước về đời sống đạo đức, văn hóa, lễ nghĩa. Những địa danh này được thể hiện qua các yếu tố như: *thiện, đức, lễ, nghĩa*,... Chẳng hạn: *thôn Hòa Thiện* (thị xã Ninh Hòa), *thị trấn Cam Đức* (thành phố Cam Ranh), *thôn Cháp Lễ* (thị xã Ninh Hòa), *thôn Phú Nghĩa* (thị xã Ninh Hòa),...

Địa danh ước vọng thể hiện ý chí và niềm mong ước chiến thắng vươn lên. Những địa danh này thường chứa các yếu tố như *thành, lợi, thắng*,.... Chẳng hạn như: *xã Vạn Thắng* (huyện Vạn Ninh), *phường Vạn Thắng* (thành phố Nha Trang), *thôn Thuận Lợi* (thị xã Ninh Hòa), *tổ dân phố Vạn Lợi*

(thành phố Nha Trang), *tổ dân phố Phước Thành* (Nha Trang),...

Địa danh ước vọng thể hiện niềm mong ước về một quê hương xinh đẹp. Thuộc trường hợp này có các địa danh chứa các yếu tố *mỹ, tiên*,... Chẳng hạn: *thôn Nội Mỹ* (thị xã Ninh Hòa), *thôn Xuân Mỹ* (thị xã Ninh Hòa), *thôn Tiên Du* (thị xã Ninh Hòa), *tổ dân phố Sông Tiên* (thành phố Cam Ranh),...

Địa danh ước vọng thể hiện mong ước về sự trường tồn của quê hương. Thuộc trường hợp này có các địa danh chứa các yếu tố *vĩnh, thọ, trường*,... Chẳng hạn: *phường Vĩnh Hải* (thành phố Nha Trang), *phường Lộc Thọ* (thành phố Nha Trang), *thôn Ninh Thọ* (thị xã Ninh Hòa), *thôn Trường Lộc* (thị xã Ninh Hòa),...

Địa danh ước vọng thể hiện niềm mong ước về điều lành cho quê hương. Những địa danh này thường chứa yếu tố phúc. Chẳng hạn: *tổ dân phố Trường Phúc* (thành phố Nha Trang), *tổ dân phố Lộc Phúc*, *phường Cam Phúc Bắc* (thành phố Cam Ranh),...

Địa danh ước vọng thể hiện niềm mong ước về cuộc sống vui tươi. Thuộc trường hợp này có các địa danh chứa những yếu tố như: *lạc, xuân*,... Chẳng hạn: *xã Diên Lạc* (huyện Diên Khánh), *thôn Lạc Hòa* (thị xã Ninh Hòa), *thôn Đồng Xuân* (thị xã Ninh Hòa), *thôn Xuân Hòa* (thị xã Ninh Hòa),...

4. Kết luận

Khi tìm hiểu đặc điểm ngữ nghĩa của địa danh trên một địa bàn cụ thể cần thiết phải đưa ra vấn đề phân loại. Bằng cách này, người nghiên cứu có thể xác định rõ hơn phạm vi phản ánh hiện thực của địa danh và khái quát cách thức tư duy của chủ thể định danh thông qua các nét tương đồng, những sự trùng lặp của các địa danh ở phạm vi hiện thực mà nó phản ánh. Trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, chúng tôi sắp xếp và phân loại địa danh thành 3 nhóm chính: nhóm địa danh kí hiệu, nhóm địa danh mô tả và nhóm địa danh ước vọng.

Nhóm địa danh kí hiệu thường không mang ý nghĩa từ vựng, chức năng chủ yếu của chúng là chức năng phân biệt giữa các đối tượng địa lý đánh dấu, định vị và cá thể hóa đối tượng. Nhóm địa danh mô tả là nhóm mang ý nghĩa phản ánh hiện thực khách quan về đối tượng, phản ánh óc quan sát của con người Khánh Hòa. Nhóm địa danh ước vọng mang ý nghĩa phản ánh tư tưởng, tâm lý nguyện vọng, những suy nghĩ của người Khánh Hòa. Tất cả đều phản ánh nét chung trong tư tưởng, nguyện vọng của mỗi người Việt Nam là luôn hướng thiện và phấn đấu vươn lên trong mọi hoàn cảnh để xây dựng quê hương, đất nước tốt đẹp hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Trung Hoa (2010), *Địa danh học Việt Nam*. Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Đình Đầu (1997), *Nghiên cứu địa bạ triều Nguyễn Khánh Hoà*, Nxb TP Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Đình Tư (2003), *Non nước Khánh Hoà*, Nxb Thanh niên.
4. Nguyễn Kiên Trường (1996), *Những đặc điểm chính của địa danh Hải Phòng* (sơ bộ so sánh với địa danh một số vùng khác), Luận án phó tiến sĩ Khoa học ngữ văn, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Hà Nội.
5. Quách Tấn (2002), *Xứ Trầm Hương* (in lần thứ 2), Hội Văn học Nghệ thuật Khánh Hoà.
6. Superanskaja (2002), *Địa danh học là gì?* (Đinh Lan Hương dịch, Nguyễn Xuân Hòa hiệu đính), Hà Nội.

THE CLASSIFICATION OF KHANH HOA TOPONYMY IN TERMS OF MEANING

Huynh Le Chi Hai

University of Khanh Hoa

Abstract: *Toponymy are studied early on by linguists around the world. In addition to the research issues such as toponyms structure, method of identification, understanding the origin and meaning of toponymy is an important issue. This will help us grasp the cultural, historical, natural and human characteristics of a land. The problem of classifying meaning to toponyms is one of research directions on the meaning of toponymy. In this article, we present the classification of toponyms in Khanh Hoa province.*

Keyword: *language, toponymy, Khanh Hoa.*